TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 90/2021/QĐST-HNGĐ	*Tuy Hòa, ngày 04 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 520/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Anh Võ Chí T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- ***Bị đơn:*** Chị Lê Thị Hồng L, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn C, xã A, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Chí T và chị Lê Thị Hồng L.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 07/01/2018 và Võ Thị Kim O, sinh ngày 03/9/2016. Ly hôn, hai bên thống nhất giao 02 con chung T và O cho chị Lê Thị Hồng L nuôi dưỡng. Anh Võ Chí T cấp dưỡng nuôi 02 con với mức 1.000.000đ/tháng/con x 2 con = 2.000.000đ/tháng/2 con. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 5/2021 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: anh Võ Chí T tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn và 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng);* nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000689 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. (Anh T đã nộp xong).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục Thi hành án TP. Tuy Hòa;
- UBND xã B, thành phố T;
- Lưu Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Xuân Thu